

Sự khác biệt giữa các trường phái Chiêm Tinh Học							phiên bản 1.0 (C) 2016 Chòi Chiêm Tinh www.choichiem tinh.com
							
	<i>Phương pháp</i>	Chiêm Tinh Học Cổ Điển (classical astrology, bao gồm Babylonian, Hellenistic, Ptolemy, Hy Lạp, Esoteric)	Chiêm Tinh Học Phương Tây ("modern astrology") hay còn gọi là Chiêm Tinh Học Tâm Lý (psychological astrology)	Chiêm Tinh Học Vệ Đà (vedic astrology) hay Chiêm Tinh Học Ấn Độ / Hindu (Indian / Jyotisha)	Chiêm Tinh Học Magi (Magi Society)	Các nhánh Chiêm Tinh Học khác (other branches of astrology)	Chòi Chiêm Tinh
1	Hệ thống cung Nhà sử dụng (house system) khi lập lá số:	Trọn Cung (Whole Signs House) hoặc Cung Bằng Nhau (Equal Houses)	Placidus House (phân chia theo độ và kích thước của từng dấu hiệu Hoàng Đạo)	Trọn Cung (Whole Signs House)	Cung Bằng Nhau (Equal Houses)	Placidus, Koch, Topocentric, Regiomontanus v.v...	Trọn Cung (Whole Signs House)
2	Sử dụng 7 hành tinh thấy bằng mắt thường (inner planets, từ Mặt Trời đến Thổ Tinh):	có	có	có	có	có	có
3	Sử dụng 3 hành tinh vòng ngoài (outer planets, khám phá trong thế kỷ 20):	không	có	không	có	có	có
4	Sử dụng 12 cung Hoàng Đạo theo "thiên văn" (sidereal) và quan sát chòm sao thực tế	có	không	có	không	không	không (quan sát là chính)
5	Sử dụng 12 cung Hoàng Đạo theo "xích đạo" (tropical) và vị trí Xuân Phân	có	có	không (chỉ quan sát)	có	có	có
6	Sử dụng Long Thủ / Long Vĩ (La Hầu / Kế Đô)	có	ít sử dụng, thường suy diễn theo kiểu "tâm lý"	có, rất quan trọng như là "hành tinh"	không	có	có
7	Sử dụng 12 cung Hoàng Đạo mọi lúc	có	có	có	không (không cần)	hỗn tạp	có
8	Sử dụng vị trí điểm Mọc (Ascendant, = giờ sinh chính xác)	có	có	có	không	đôi khi	có
9	Sử dụng xích vĩ (delineation)	có	có	có	có	có	có
10	Sử dụng song song / bất song song (parallel / anti-parallel, antiscia)	có	có	có	có	có	có
11	Sử dụng khái niệm "nhật tâm" (heliocentric) trong dự đoán	không	không	không (từng có trước Công Nguyên, trước cả thời Copernic / Galileo / Kepler)	có (trọng yếu)	hỗn tạp	không (chỉ quan sát)
12	Sử dụng khái niệm "địa tâm" (geocentric) trong dự đoán	có	có	không (meru-centric)	không	hỗn tạp	có
13	Sử dụng "hàng tinh" (fixed stars)	có, quan trọng	có, nhưng ít quan trọng	có, quan trọng	không	hỗn tạp	có, quan trọng
14	Sử dụng "Nhị Thập Bát Tú" (27/28 chòm sao)	không, nhưng có một số ít sao gần như tương tự	không	có, nền tảng (27)	không	hỗn tạp	có (28)
15	Sử dụng các tiểu hành tinh (asteroids, Chiron, Juno, Ceres, Pallas, Vesta, Sedna...)	không	có	không	có, quan trọng	có	đôi khi, ít quan trọng
16	Sử dụng các chủ tinh (house ruler) trong diễn dịch	có	có	có, quan trọng	có	có	có, quan trọng
17	Sử dụng các góc chiếu và "thể sao" (aspects)	có	có, quan trọng	có, quan trọng	có, nền tảng	có	có, nhưng tùy góc
18	Tầm quan trọng của 2 hành tinh khi ở chung 1 cung Hoàng Đạo	có	có, nhưng chỉ khi nào trùng tụ với nhau	có, quan trọng dù cự ly xa hay gần	có	--	có, quan trọng dù cự ly xa hay gần
19	Sai số cho phép giữa các góc chiếu	không cần quá chính xác	tùy trường hợp	tùy trường hợp	chính xác	hỗn tạp	tùy trường hợp
20	Số lượng lá số lập ra để xem các vấn đề khác nhau (dimensions, chiều không gian) cho 1 người	không quá 5	không quá 10	trên 10	6	hỗn tạp	trên 10
21	Liên kết với Chiêm Tinh Học Trung Quốc (12 con giáp, Tử Vi, Tử Bình, âm dương lịch pháp)	không	không	không	có, một phần nhỏ	không	có
22	Sử dụng lá số tiến trình (progressions / profections)	có	có	không	có	có	có, nhưng không quan trọng
23	Sử dụng lá số chủ hướng (primary directions)	có	có	không	có	có	có, nhưng không quan trọng
24	Sử dụng lá số hồi vị (returns)	có	có	không	không	có	có, nhưng không quan trọng
25	Sử dụng Arabic Parts	có	có, ít	không	không	hỗn tạp	có, ít
26	Sử dụng hành tinh "ảo" (Lilith, Black/Dark Moon)	không	có, nhiều	không	(không rõ)	hỗn tạp	không (chỉ quan sát)
27	Sử dụng vận quá cánh (transit)	có	có	có	có	có	có
28	Ý nghĩa mặc định "tốt / xấu" của Thổ Tinh & Hỏa Tinh (chung)	xấu	tốt	xấu	tốt	hỗn tạp	tốt
29	Tin vào "thần chú" (mantras) hay "cầu nguyện" (prayers)	có	không	có	có	hỗn tạp	không
30	Tin vào "cung sao", "giải hạn"	có	không	có	không	có	không
31	Tin vào "bùa phép"	có	không	có	đôi khi	có	không
32	Tin vào "Thượng Đế" (God) hay "thần thánh" (gods)	có	có	có	có	hỗn tạp, thường bắt nguồn từ Công Giáo	có
33	Tin vào "phong thủy" (feng shui)	đôi khi	có	Có, sử dụng "Vastu shastra" = hệ thống nguyên thủy du nhập vào TQ và trở thành "phong thủy"	đôi khi	có	có
34	Tin vào bài tarot	có	có	không	đôi khi	có	có, nhưng không quan trọng
35	Tin vào "Định Mệnh" vs "Ý Chí Tự Do" (Fate vs Free Wills)	"Định mệnh"	"Ý Chí Tự Do"	"Định mệnh"	"Ý Chí Tự Do"	"Ý Chí Tự Do"	Cả hai, tùy theo vấn đề
36	Tin vào "Nghiệp Quả" (karma) ?	có	không	có	không	không	có
37	Tin vào "tiền kiếp" / "hậu kiếp" (karmic / incarnation)	không	không (mơ hồ, không rõ ràng, hoặc thông tin nghèo nàn, thường "mượn" từ vedic, chỉ mới nghiên cứu nhiều hơn gần đây)	có (rất quan trọng)	không (hoặc ít nhắc đến)	hỗn tạp	có (rất quan trọng)